

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2021 - 2022**  
*(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành**

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1.	<b>Pháp luật đại cương</b>	+ Học phần Pháp luật đại cương gồm 2 phần, 8 chương: Phần 1. Đại cương về nhà nước và pháp luật: Chương 1. Lí luận chung về nhà nước; Chương 2. Lí luận chung về pháp luật; Phần 2. Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Chương 3. Luật Hiến pháp; Chương 4. Luật Dân sự và Tố tụng dân sự; Chương 5. Luật Hôn nhân và gia đình; Chương 6. Luật lao động; Chương 7. Luật Hình sự và Tố tụng hình sự; Chương 8. Luật Hành chính và Tố tụng hành chính. + Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	HK 1	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
2.	<b>Tâm lý học đại cương</b>	+ Học phần gồm những chương cơ bản như sau: Chương 1. Nhập môn Tâm lý học; Chương 2. Hoạt động và giao tiếp; Chương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lý và ý thức; Chương 4. Hoạt động nhận thức; Chương 5. Xúc cảm, tình cảm; Chương 6. Ý chí; Chương 7. Nhân cách, sự hình thành và phát triển nhân cách.	2	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		+ Học phần Tâm lý học đại cương giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			
3.	<b>Ngoại ngữ HP 1</b>	Học phần được xây dựng với 4 bài giảng nhằm cung cấp cho người học những kiến thức ban đầu về từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trình độ A2-B1 được phát triển với các chủ đề mở rộng về sức khỏe, cuộc thi đấu, phương tiện vận chuyển, phiếu lưu mạo hiểm, v.v... đồng thời rèn luyện cho người học tư duy phân biện khi nhận xét một vấn đề.	4	HK 2	Tự luận
4.	<b>Ngoại ngữ HP 2</b>	Học phần được xây dựng với 4 bài giảng nối tiếp học phần 1 nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ A2-B1 được phát triển với các chủ đề mở rộng về môi trường	4	HK 3	Tự luận
5.	<b>Ngoại ngữ HP 3</b>	Học phần được xây dựng với 4 bài giảng tiếp theo học phần tiếng Anh Tổng quát – học phần 1 và học phần 2 - nhằm cung cấp những kiến thức nâng cao về từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ trung cấp. Xuyên suốt chương trình, các bài học được phát triển với các chủ đề mở rộng về con người, sinh hoạt xã hội, lãnh vực gia đình, ngành nghề, giải trí, môi trường, du lịch, lịch sử ...Thông qua các hình thức hoạt động và thảo luận nhóm, chương trình bước đầu rèn luyện cho người học trình bày ý kiến, quan điểm của mình.	4	HK 4	Tự luận
6.	<b>Tin học căn bản</b>	Giúp người học có các kiến thức cơ bản về máy tính (personal computer - PC) và Internet, biết sử dụng và khai thác tài nguyên thông tin trên máy tính phục vụ cho học tập và nghiên cứu. Giúp người học có khả năng sử dụng một cách cơ bản các công cụ phần mềm văn phòng trong học tập và nghiên cứu, cụ thể là soạn thảo văn bản (như MS Word), bảng tính điện tử (như MS Excel), và thiết kế trình chiếu (như MS Power Point).	3	HK 1	Kiểm tra thực hành
7.	<b>Giáo dục thể chất 1</b>	Học phần cung cấp kiến thức rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao để giữ gìn sức khỏe; bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài	1	HK 1	Kiểm tra thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, sự khéo léo, độ mềm dẻo).			
8.	<b>Giáo dục thể chất 2</b>	Thể thao tự chọn cơ bản - người học chọn một trong các môn thể thao sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Aerobic, Bóng rổ, Bơi lội, Bóng đá, Đá cầu, Võ thuật, Khiêu vũ. Tổ chức tập luyện các kỹ thuật cơ bản và cung cấp kiến thức của các môn thể thao tự chọn. Rèn luyện các bài tập thể lực chung nhằm nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	HK 2	Kiểm tra thực hành
9.	<b>Giáo dục thể chất 3</b>	Thể thao tự chọn nâng cao - người học chọn một trong các môn thể thao sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Aerobic, Bóng rổ, Bơi lội, Bóng đá, Đá cầu, Võ thuật, Khiêu vũ. Tổ chức tập luyện các kỹ thuật nâng cao của môn thể thao tự chọn. Tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt. Bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	HK 3	Kiểm tra thực hành
10.	<b>Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam</b>	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước và xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội,	3	Học kỳ hè	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng			
11.	<b>Công tác quốc phòng và an ninh</b>	Học phần bao gồm 7 chương, giúp cho người học vận dụng những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; vấn đề an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	Học kỳ hè	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
12.	<b>Quân sự chung</b>	Học phần giúp người học có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.	2	Học kỳ hè	Vấn đáp, Thực hành
13.	<b>Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật</b>	Học phần giúp người học nắm bắt kỹ thuật và có kỹ năng bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hiện chiến thuật từng người trong chiến đấu tiên công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác.	4	Học kỳ hè	Vấn đáp, Thực hành
14.1 4	<b>Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	+ Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục kinh tế và pháp luật bao gồm 6 chương: Chương 1. Nghiên cứu khoa học; Chương 2. Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 3. Thực nghiệm trong nghiên cứu khoa học Giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 4. Tiến trình nghiên cứu khoa học	2	HK 3	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>Giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 5. Đánh giá công trình nghiên cứu khoa học Giáo dục kinh tế và pháp luật.</p> <p>+ Học phần trang bị cho người học hiểu biết về cách xây dựng, thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học Giáo dục kinh tế và pháp luật gồm: cấu trúc logic, trình tự tiến hành, các phương pháp và biện pháp nghiên cứu, cách trình bày một công trình nghiên cứu khoa học Giáo dục kinh tế và pháp luật; và vận dụng được kiến thức đó để: phát hiện được vấn đề nghiên cứu, xây dựng được đề cương nghiên cứu và tiểu luận, thu thập và xử lý được thông tin, phân tích và diễn giải được kết quả nghiên cứu, hướng dẫn được nghiên cứu khoa học Giáo dục kinh tế và pháp luật cho học sinh trung học phổ thông.</p>			
15.1 5	<b>Lôgic học đại cương</b>	<p>+ Học phần Logic học đại cương bao gồm 6 chương: Chương 1. Đại cương về logic học; Chương 2. Khái niệm; Chương 3. Phán đoán; Chương 4. Suy luận; Chương 5. Các quy luật cơ bản của tư duy logic; Chương 6. Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện.</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản cho người học kỹ năng tư duy lôgic, tư duy phản biện, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.</p>	2	HK 1	Bài thi tự luận
16.	<b>Truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam</b>	<p>+ Học phần bao gồm 5 chương: Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp và ý nghĩa môn học; Chương 1. Sự hình thành truyền thống dựng nước và giữ nước trong buổi đầu lịch sử (thế kỷ 3 TCN – 179 TCN); Chương 2. Truyền thống dựng nước và giữ nước trong thời kỳ Bắc thuộc (cuối thế kỷ II TCN đến năm 938 SCN); Chương 3. Truyền thống dựng nước và giữ nước trong thời kỳ phong kiến tập quyền (thế kỷ X đến thế kỷ XX); Chương 4. Truyền thống dựng nước và giữ nước từ năm 1945 đến nay.</p> <p>+ Học phần trang bị cho người học những tri thức khách quan về cơ sở, quá trình hình thành truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Tổng kết những giá trị tinh thần truyền thống được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, sự cần thiết phát huy những giá trị truyền thống trong thời kỳ hiện nay.</p>	2	HK 1	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
17.	<b>Pháp luật Việt Nam đại cương</b>	<p>+ Học phần Pháp luật Việt Nam đại cương bao gồm 9 chương: Chương 1. Luật hành chính; Chương 2. Luật dân sự; Chương 3. Luật hôn nhân và gia đình; Chương 4. Luật lao động; Chương 5. Luật kinh tế; Chương 6. Luật đất đai; Chương 7. Luật hình sự; Chương 8. Luật quốc tế; Chương 9. Pháp luật về tố tụng.</p> <p>+ Học phần giúp người học những kiến thức về khái niệm, những chế định cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật hành chính, luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật lao động, luật kinh tế, luật đất đai, luật quốc tế và pháp luật về tố tụng và vận dụng các quy định này vào giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể.</p>	3	HK 5	Bài thi tự luận, thuyết trình theo nhóm
18.	<b>Lịch sử triết học trước Mác</b>	<p>+ Học phần Lịch sử triết học trước Mác bao gồm 8 chương: Chương 1. Lịch sử triết học với tính cách là một khoa học; Chương 2. Lịch sử triết học Ấn Độ cổ, trung đại; Chương 3. Lịch sử triết học Trung Quốc cổ, trung đại; Chương 4. Triết học Hy Lạp – La Mã cổ đại; Chương 5. Triết học Tây Âu thời kỳ trung cổ (thế kỷ IV – thế kỷ XV); Chương 6. Triết học Tây Âu thời kỳ Phục hưng (thế kỷ XV – thế kỷ XVI); Chương 7. Triết học Tây Âu thời kỳ cận đại (thế kỷ XVII – XVIII); Chương 8. Triết học cổ điển Đức</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các học thuyết trong các giai đoạn phát triển của lịch sử triết học trước Mác (bao gồm cả lịch sử triết học phương Đông và lịch sử triết học phương Tây) và vận dụng được các tri thức triết học đúng đắn, hợp lý trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.</p>	3	HK 4	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
19.	<b>Lịch sử các học thuyết kinh tế</b>	<p>+ Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế bao gồm các nội dung sau: Chủ nghĩa trọng thương và các học thuyết kinh tế tư sản cổ điển; Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Marx – Lenin; Các học thuyết kinh tế của trường phái Tân cổ điển; Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes; Các học thuyết kinh tế tư sản hiện đại và một số lý thuyết hiện đại về tăng trưởng và phát triển kinh tế</p> <p>+ Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của quá trình hình thành và phát triển, đặc điểm, nội dung, ưu điểm và hạn chế của các học thuyết kinh tế tiêu biểu qua các thời kỳ lịch sử khác nhau. Qua đó, lý giải sự phát triển nền kinh tế của các quốc gia trên thế giới và nền kinh tế Việt Nam dựa trên sự</p>	2	HK 6	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vận dụng các học thuyết kinh tế tiêu biểu khác nhau trong việc đưa ra chủ trương, đường lối chính sách để phát triển kinh tế phù hợp.			
20.	<b>Lịch sử tư tưởng XHCN</b>	<p>+ Học phần Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa bao gồm 6 chương: Chương 1 những yếu tố tư tưởng xã hội chủ nghĩa sơ khai. Chương 2 tư tưởng xã hội chủ nghĩa thế kỷ XVI ở Anh. Chương 3 những tư tưởng xã hội chủ nghĩa thế kỷ XVII. Chương 4 những tư tưởng xã hội chủ nghĩa thế kỷ XVIII ở Pháp. Chương 5 những học thuyết xã hội chủ nghĩa đầu thế kỷ XIX ở Anh và Pháp. Chương 6 lịch sử hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về sự phát triển của lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa và chứng minh được sự đòi hỏi của chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng, của chủ nghĩa Mác nói chung là một bước phát triển hợp quy luật của tư tưởng xã hội chủ nghĩa; nhận ra giá trị lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội khoa học. Giải thích được những sự kiện chính trị - xã hội đã, đang xảy ra dựa trên cơ sở nhận thức sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội khoa học.</p>	2	HK 6	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
21.	<b>Triết học Mác – Lênin (chuyên ngành)</b>	<p>+ Học phần Triết học Mác – Lênin bao gồm 4 chương:            Chương 1: Những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Chương 2: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm các vấn đề về vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của CNDV biện chứng; Chương 3: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm các vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người; Chương 4: Vấn đề triết học Mác – Lênin trong thời đại ngày nay, từ bối cảnh để tìm hiểu mối quan hệ giữa triết học Mác – Lênin với các khoa học; vai trò của triết học Mác – Lênin đối với nhận thức và giải quyết những vấn đề toàn cầu; vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; điều kiện cần thiết để nhận thức và vận dụng có hiệu quả triết học Mác – Lênin giai đoạn hiện nay.</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin và vận dụng được các nguyên lý, quy luật, phạm trù của Triết học Mác – Lênin vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể, đồng thời phân tích và giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống đặt ra.</p>	4	HK 1	Bài thi tự luận, Bài kiểm tra tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
22.	<b>Kinh tế chính trị Mác - Lênin (chuyên ngành)</b>	<p>+ Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin bao gồm 9 chương: Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chương 2. Kinh tế thị trường và các quy luật kinh tế cơ bản của kinh tế thị trường; Chương 3. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Chương 4. Tích lũy và tái sản xuất trong nền kinh tế thị trường; Chương 5. Cạnh tranh, độc quyền và vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường; Chương 6. Lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Chương 7. Lợi ích kinh tế và đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển ở Việt Nam; Chương 8. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam; Chương 9. Hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập tự chủ</p> <p>+ Học phần trang bị cho người học những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản, mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế và vận dụng được những tri thức đó trong hoạt động nhận thức, thực tiễn.</p>	3	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
23.	<b>Chủ nghĩa xã hội khoa học (chuyên ngành)</b>	<p>+ Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho SV chuyên ngành) gồm 8 chương: Chương 1. Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Chương 5. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 6. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 7. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 8. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p>+ Học phần cung cấp cho người học những tri thức cơ bản và mở rộng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p>	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
24.	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh (chuyên ngành)</b>	+ Học phần gồm 7 chương: Chương mở đầu: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 1: Cơ sở, quá	2	HK 3	Bài kiểm tra tự luận,



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, con người; Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>+ Học phần cung cấp cho người học kiến thức tương đối chuyên sâu về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.</p>			Thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm
25.	<b>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (chuyên ngành)</b>	<p>+ Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 4 chương: Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc (1930 – 1945); Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975); Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 -2018); Chương 4. Một số bài học chủ yếu về sự lãnh đạo của Đảng.</p> <p>+ Học phần giúp người học xây dựng niềm tin và sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách của Nhà nước; Thông qua việc phân tích sự ra đời của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN của Đảng, rèn luyện cho người học năng lực phân tích sự kiện, kinh nghiệm lịch sử về sự lãnh đạo của Đảng và có ý thức phê phán những nhận thức sai trái về lịch sử của Đảng; vận dụng kiến thức lịch sử Đảng vào giải quyết các vấn đề trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.</p>	3	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
26.	<b>Xã hội học đại cương</b>	<p>+ Học phần gồm có 7 chương:</p> <p>Chương 1. Tổng quan về xã hội học; Chương 2. Hành động, tương tác và quan hệ xã hội; Chương 3. Tổ chức xã hội và thiết chế xã hội; Chương 4. Cơ cấu xã hội; Chương 5. Văn hóa; Chương 6. Xã hội hóa; Chương 7. Biến đổi xã hội.</p> <p>+ Học phần giúp người học hiểu và chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến những nội dung được đề cập trong môn học.</p>	2	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		+ Học phần giúp người học hiểu được các khái niệm cơ bản về xã hội học; đối tượng nghiên cứu, cơ cấu và chức năng của xã hội học; nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu xã hội học, các yếu tố cấu trúc nên xã hội học. Từ đó biết giải thích, phân tích, đánh giá các hiện tượng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội dưới góc độ của môn học.			
27.	<b>Giáo dục gia đình</b>	+ Học phần gồm có 5 chương: Chương 1. Đối tượng, chức năng và phương pháp nghiên cứu; Chương 2. Gia đình và chức năng của gia đình; Chương 3. Nguyên tắc và nội dung giáo dục gia đình; Chương 4. Một số phương pháp giáo dục cơ bản trong gia đình; Chương 5. Phối hợp giáo dục gia đình với nhà trường và xã hội. + Học phần giúp người học hiểu và liên hệ được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về vấn đề gia đình. + Học phần giúp người học hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về gia đình và giáo dục gia đình. Từ đó có thể vận dụng xử lý các tình huống cụ thể trong cuộc sống gia đình, có ý thức trách nhiệm đối với xã hội trong việc chuẩn bị kiến thức cho việc xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc.	2	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
28.	<b>Đạo đức học</b>	+ Học phần Đạo đức học bao gồm 6 chương: Chương 1. Đạo đức học với tính cách là một khoa học; Chương 2. Nguồn gốc, bản chất, chức năng và cấu trúc của đạo đức; Chương 3. Các kiểu đạo đức trong lịch sử, mối quan hệ giữa ý thức đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác; Chương 4. Các phạm trù cơ bản của đạo đức học; Chương 5. Những nguyên tắc của đạo đức mới và tính quy luật của sự hình thành đạo đức mới; Chương 6. Giáo dục đạo đức và một số yêu cầu về giáo dục phẩm chất đạo đức của cá nhân. + Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về đạo đức và đạo đức học, về nguồn gốc, bản chất, chức năng, cấu trúc của đạo đức, về các phạm trù cơ bản của đạo đức học, về những nguyên tắc của đạo đức mới, về giáo dục đạo đức và vận dụng được kiến thức đó để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người học hiện nay.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
29.	<b>Văn hóa học</b>	+ Học phần Văn hóa học bao gồm 6 chương: Chương 1. Văn hóa học và vai trò của nó trong đời sống xã hội; Chương 2. Bản chất và đặc trưng của văn hóa; Chương 3. Cấu trúc và chức năng cơ bản của văn	2	HK 2	Bài thi tự luận,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>hóa; Chương 4. Các quy luật phát triển của văn hóa; Chương 5. Văn hóa và phát triển; Chương 6. Bản sắc văn hóa dân tộc.</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa học và vận dụng được kiến thức đó vào việc giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa một cách khoa học, đồng thời xây dựng, rèn luyện, giáo dục ý thức văn hóa, kỹ năng sống có văn hóa.</p>			Thuyết trình nhóm
30.	<b>Mỹ học đại cương</b>	<p>+ Học phần Mỹ học đại cương gồm 10 chương:</p> <p>Chương 1. Mỹ học là khoa học về các quan hệ thẩm mỹ; Chương 2. Quan hệ thẩm mỹ; Chương 3. Cái đẹp; Chương 4. Cái cao cả, cái bi, cái hài; Chương 5. Chủ thể thẩm mỹ và các hình thức tồn tại của chủ thể thẩm mỹ; Chương 6. Ý thức thẩm mỹ và các thành tố cơ bản; Chương 7. Bản chất của nghệ thuật; Chương 8. Phân loại nghệ thuật; Chương 9. Bản chất và nhiệm vụ của giáo dục thẩm mỹ; Chương 10. Nội dung và các hình thức giáo dục thẩm mỹ.</p> <p>+ Học phần Mỹ học đại cương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về mỹ học và giáo dục thẩm mỹ. Trên cơ sở đó, giúp người học biết cách sống và hoạt động theo quy luật của cái đẹp; biết phân biệt các loại hình nghệ thuật; xây dựng cho mình một thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh; hình thành kỹ năng đánh giá và cảm thụ nghệ thuật, cũng như kỹ năng giáo dục thẩm mỹ cho học sinh trong tương lai.</p>	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
31.	<b>Đạo đức Hồ Chí Minh</b>	<p>+ Học phần gồm có 5 chương bao gồm: Chương mở đầu trình bày đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của bộ môn. Chương 1 trình bày cơ sở hình thành đạo đức Hồ Chí Minh. Chương 2 những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh. Chương 3 quan điểm của Hồ Chí Minh về con đường hình thành đạo đức mới. Chương 4 Đẩy mạnh học tập đạo đức Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.</p> <p>+ Học phần giúp người học có hệ thống tri thức về đạo đức mới – đạo đức Hồ Chí Minh, vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong tu dưỡng rèn luyện đạo đức cá nhân đóng góp cho sự nghiệp xây dựng vào bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p>	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
32.	<b>Hiến pháp và định chế chính trị</b>	<p>+ Học phần Hiến pháp và định chế chính trị gồm 10 chương: Chương 1. Khái quát về Luật Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam; Chương 2. Chế độ chính</p>	2	HK 6	Bài thi tự luận,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>trị nước CHXHCN Việt Nam; Chương 3. Quốc tịch Việt Nam; Chương 4. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Chương 5. Khái quát về bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam; Chương 6. Quốc hội; Chương 7. Chủ tịch nước; Chương 8. Chính phủ; Chương 9. Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân; Chương 10. Chính quyền địa phương.</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, lịch sử hình thành cũng như vị trí, vai trò của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật; cấu thành cơ bản của Hiến pháp và nội dung chính của từng cấu thành; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên lý cơ bản và mô hình tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và vấn đề bảo vệ tính tối cao của Hiến pháp.</p>			Thuyết trình nhóm
33.	<b>Giáo dục kỹ năng sống thông qua dạy học môn GDKT&amp;PL</b>	<p>+ Học phần Giáo dục kỹ năng sống thông qua dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật bao gồm 3 chương: Chương 1. Những vấn đề chung về kỹ năng sống; Chương 2. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông; Chương 3. Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống; Hệ thống những kỹ năng sống cơ bản cần giáo dục cho học sinh ở nhà trường phổ thông; Phân tích được mục tiêu, nội dung, phương pháp, kiểm tra và đánh giá giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật và vận dụng kiến thức kỹ năng sống trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật để giải quyết các vấn đề trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.</p>	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
34.	<b>Chuyên đề Triết học</b>	<p>+ Học phần Chuyên đề Triết học bao gồm 8 chuyên đề: Chuyên đề 1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng – Cơ sở lý luận của thế giới quan khoa học; Chuyên đề 2. Phép biện chứng duy vật – Phương pháp luận phổ biến của nhận thức và thực tiễn; Chuyên đề 3. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng; Chuyên đề 4. Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Chuyên đề 5. Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người và vấn đề xây dựng con người Việt Nam hiện nay; Chuyên đề 6. Triết học chính trị; Chuyên đề 7. Ý thức xã hội; Chuyên đề 8. Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học.</p>	3	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		+ Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về Triết học Mác – Lênin và vận dụng được kiến thức đó vào việc nghiên cứu khoa học, giải quyết các vấn đề của nhận thức và thực tiễn cuộc sống đặt ra.			
35.	<b>Chuyên đề Kinh tế chính trị</b>	+ Học phần Chuyên đề Kinh tế chính trị bao gồm 5 chuyên đề: Chuyên đề 1. Sự bền vững và phát triển của học thuyết kinh tế mác – xít; Chuyên đề 2. Những biểu hiện mới và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản hiện đại; Chuyên đề 3. Vấn đề sở hữu trong nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa; Chuyên đề 4. Những vấn đề lý luận về tái sản xuất và mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; Chuyên đề 5. Kinh tế tri thức. + Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sự bền vững và phát triển của học thuyết kinh tế mác – xít; những vấn đề chung của chủ nghĩa tư bản hiện đại, vấn đề sở hữu, kinh tế thị trường và kinh tế tri thức ở Việt Nam hiện nay. Qua đó, người học có năng lực phân tích và phản biện, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề kinh tế liên quan trong hoạt động nhận thức và thực.	3	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
36.	<b>Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học</b>	+ Học phần Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm Bài mở đầu và 4 chuyên đề: Chuyên đề 1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chuyên đề 2. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Chuyên đề 3. Vấn đề liên minh công, nông, trí; vấn đề dân tộc; vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Chuyên đề 4. Phát triển nguồn lực con người trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. + Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về những vấn đề lý luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học (sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa), đồng thời cung cấp những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lý luận trên.	3	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
37.	<b>Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	+ Học phần Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm 4 chuyên đề: Chuyên đề 1. Một số luận điểm sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh; Chuyên đề 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là	3	HK 6	Bài thi tự luận,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>văn minh”; Chuyên đề 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; Chuyên đề 4. Một số vấn đề về vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới hiện nay</p> <p>+ Học phần giúp người học trình bày được những quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh trong quá trình nhận thức và vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện của cách mạng Việt Nam; những vấn đề về xây dựng Đảng, về Nhà nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh; về học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới hiện nay ở nước ta.</p>			Thuyết trình nhóm
38.	<b>Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>	<p>+ Học phần Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 4 phần: Quá trình hình thành, phát triển đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam; Quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam; Chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới; Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động đối ngoại.</p> <p>+ Học phần giúp người học xây dựng niềm tin và sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách của Nhà nước; Thông qua việc phân tích sự ra đời của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN, lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và đối ngoại của Đảng, rèn luyện cho người học năng lực phân tích sự kiện, kinh nghiệm lịch sử về sự lãnh đạo của Đảng và có ý thức phê phán những nhận thức sai trái về lịch sử của Đảng; vận dụng kiến thức lịch sử Đảng vào giải quyết các vấn đề trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.</p>	3	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
39.	<b>Kinh tế phát triển</b>	<p>+ Học phần Kinh tế phát triển bao gồm 6 chương: Chương 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế; Chương 2: Các mô hình tăng trưởng kinh tế; Chương 3: Các nguồn lực cho phát triển kinh tế; Chương 4: Chiến lược phát triển công nghiệp và nông nghiệp của các nước đang phát triển; Chương 5: Ngoại thương và hợp tác đầu tư với phát triển kinh tế; Chương 6: Phát triển kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế</p> <p>+ Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế, các nguồn lực phát triển kinh tế và vận dụng được những kiến thức đó vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn</p>	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		của nền kinh tế, hình thành khả năng nghiên cứu các chính sách kinh tế - xã hội của một quốc gia.			
40.	<b>Kinh tế quốc tế</b>	<p>+ Học phần Kinh tế quốc tế bao gồm 7 phần, tập trung vào 3 nội dung chính: học thuyết thương mại quốc tế; chính sách thương mại quốc tế; toàn cầu hóa kinh tế và sự hội nhập của Việt Nam. Học phần trang bị cho người học sự hiểu biết mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia trên thế giới, thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nguồn lực kinh tế, tài chính và tiền tệ giữa các quốc gia.</p> <p>+ Học phần cung cấp cho người học cơ sở lý luận và thực tiễn về xu thế quốc tế hoá nền kinh tế thế giới. Người học vận dụng những kiến thức đó để hiểu được những quan hệ thương mại đang diễn ra vô cùng mạnh mẽ trên thế giới hiện nay; đồng thời, vận dụng những kiến thức đó để giải thích được các vấn đề về điều kiện, khả năng, lợi ích và thách thức của Việt Nam khi hội nhập vào hệ thống kinh tế quốc tế.</p>	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
41.	<b>Giới và bình đẳng giới</b>	<p>+ Học phần giới và bình đẳng giới bao gồm 5 chương: Chương 1 nhập môn Giới và bình đẳng giới. Chương 2 giới và lòng ghép giới. Chương 3 bình đẳng giới. Chương 4 một số vấn đề giáo dục về giới và bình đẳng giới. Chương 5 pháp luật về giới và bình đẳng giới</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về giới và bình đẳng giới, mối liên hệ vai trò giới và bình đẳng giới trong công cuộc phát triển đất nước và có thể giải quyết các vấn đề giới và bình đẳng giới phát sinh trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.</p>	2	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
42.	<b>Quyền con người, quyền công dân</b>	<p>+ Học phần Quyền con người, quyền công dân bao gồm 5 chương: Chương 1. Khái quát về quyền con người, quyền công dân; Chương 2. Luật quốc tế về quyền của một số nhóm người dễ bị tổn thương; Chương 3. Quyền con người, quyền công dân Việt Nam; Chương 4. Pháp luật Việt Nam về quyền con người; Chương 5. Thực hiện quyền con người, quyền công dân.</p> <p>+ Học phần cung cấp cho người học tri thức khách quan về vấn đề quyền con người, quyền công dân trong lịch sử phát triển khoa học pháp lý hiện đại, bản chất của mối liên hệ cá nhân - nhà nước - xã hội; tư tưởng vì con người, cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong xã hội dân chủ để vận dụng trong cuộc sống, nêu cao tinh thần tự giác bảo vệ mình và mọi người, đảm bảo</p>	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		công bằng, tự do và bình đẳng giữa người với người, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam.			
43.	<b>Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh</b>	+ Học phần Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh bao gồm 2 chương: Chương 1. Hệ thống phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh. Chương 2. Phong cách Hồ Chí Minh + Học phần giúp người học nhận thức được giá trị lý luận và thực tiễn của Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh, từ đó xác định được cho bản thân phương pháp học tập, nghiên cứu và làm việc hiệu quả; vận dụng được kiến thức đó để có phong cách làm việc khoa học trong học tập và thực tiễn cuộc sống và rèn được khả năng tự duy của người học.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
44.	<b>Môi trường và phát triển bền vững</b>	+ Học phần Môi trường và Phát triển bền vững gồm có 3 phần: Phần 1. Tổng quan về môi trường và phát triển bền vững; Phần 2. Suy thoái môi trường và ô nhiễm môi trường; Phần 3. các vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững + Học phần giúp cập nhật thường xuyên các vấn đề về môi trường và phát triển bền vững, một khoa học có liên quan chặt chẽ với khoa học Địa lý. Học phần đề cập đến sự suy thoái và ô nhiễm môi trường, chiến lược bảo vệ môi trường, các vấn đề về phát triển bền vững ở Việt Nam.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
45.	<b>Chính trị học đại cương</b>	+ Học phần gồm có 7 chương: Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu Chính trị học; Chương 2. Lịch sử tư tưởng chính trị trước Mác; Chương 3. Hệ thống chính trị; Chương 4. Quyền lực chính trị; Chương 5. Quyết sách chính trị; Chương 6. Văn hóa chính trị; Chương 7. Các xu hướng chính trị đương đại. + Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất của môn Chính trị học đại cương. Học phần trình bày khái niệm, phạm trù, quy luật, tính quy luật thuộc lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Học phần giúp sinh viên bước đầu hình thành được kỹ năng trình bày, phân tích đánh giá về các hiện tượng chính trị - xã hội một cách khách quan, có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử trước các vấn đề chính trị - xã hội.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
46.	<b>Tôn giáo học đại cương</b>	+ Học phần bao gồm 7 chương: Chương 1. Nhập môn tôn giáo học; Chương 2: Một số vấn đề lý luận chung về tôn giáo; Chương 3. Phật giáo; Chương 4. Đạo Ki-Tô; Chương 5. Hồi giáo; Chương 6. Một số tín ngưỡng và tôn giáo dân tộc ở Việt Nam; Chương 7. Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. + Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tôn giáo; nguồn gốc ra đời, bản chất, đặc điểm, nội dung giáo lý của một số tôn giáo thế giới và tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam; chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm giúp sinh viên rèn luyện năng lực phân tích, giải thích, đánh giá những vấn đề về tôn giáo trong xã hội; có thái độ khách quan, khoa học đối với tôn giáo.	2	HK 3	Bài kiểm tra tự luận, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm
47.	<b>Kinh tế học đại cương</b>	Học phần Kinh tế học đại cương bao gồm 6 chương. Học phần giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề kinh tế cơ bản của nền kinh tế thị trường như: các chủ thể và các hoạt động trong nền kinh tế, lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu, cung, cầu và giá cả thị trường; Những nguyên lý chủ yếu của kinh tế học vi mô như: quyết định tiêu dùng; quyết định sản xuất và sản lượng; Những nguyên lý chủ yếu của kinh tế học vĩ mô như: đo lường thành tựu của nền kinh tế, sản lượng cân bằng và chính sách tài khóa, thị trường tiền tệ và sự cân bằng.	2	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
48.	<b>Lịch sử triết học trước Mác</b>	+ Học phần Lịch sử triết học trước Mác bao gồm 8 chương: Chương 1. Lịch sử triết học với tính cách là một khoa học; Chương 2. Lịch sử triết học Ấn Độ cổ, trung đại; Chương 3. Lịch sử triết học Trung Quốc cổ, trung đại; Chương 4. Triết học Hy Lạp – La Mã cổ đại; Chương 5. Triết học Tây Âu thời kỳ trung cổ (thế kỷ IV – thế kỷ XV); Chương 6. Triết học Tây Âu thời kỳ Phục hưng (thế kỷ XV – thế kỷ XVI); Chương 7. Triết học Tây Âu thời kỳ cận đại (thế kỷ XVII – XVIII); Chương 8. Triết học cổ điển Đức. + Học phần giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về các học thuyết trong các giai đoạn phát triển của lịch sử triết học (bao gồm cả lịch sử triết học phương Đông và lịch sử triết học phương Tây) và vận dụng được các tri thức triết học đúng đắn, hợp lý trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
49.	<b>Tác phẩm Hồ Chí Minh</b>	+ Học phần Tác phẩm Hồ Chí Minh bao gồm 6 chương. Chương 1 bàn về tác phẩm Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ. Chương 2 bàn về tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp. Chương 3 bàn về tác phẩm Đường Kách Mệnh. Chương 4 bàn về tác phẩm Tuyên ngôn độc lập. Chương 5 bàn về tác phẩm Sửa đổi lối làm việc. Chương 6 bàn về tác phẩm Di chúc.	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		+ Học phần giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu một số tác phẩm Hồ Chí Minh, hiểu được giá trị khoa học, cách mạng của các tác phẩm từ đó ận dụng được giá trị trong các tác phẩm của Hồ Chí Minh được nêu trong chương trình môn học vào quá trình nhận thức và thực tiễn cuộc sống.			thảo luận nhóm
50.	<b>Cơ sở văn hóa Việt Nam</b>	Học phần giúp người học hiểu những khái niệm về văn hóa nói chung và về văn hóa Việt Nam; về hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học biết cách tiếp cận, tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam; biết phân tích, đánh giá được những giá trị cao đẹp, thiêng liêng của truyền thống văn hóa Việt. Từ đó có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa ấy; bổ sung “cơ sở văn hóa” cần thiết cho việc đọc hiểu tác phẩm văn chương Việt cũng như thực hành các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt trong dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông	2	HK 4	Bài tập tiểu luận cá nhân, Bài tập thực hành nhóm, Thi tự luận
51.	<b>Xây dựng Đảng</b>	+ Học phần Xây dựng Đảng bao gồm 5 chương: Chương mở đầu. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa môn học; Chương 1. Lý luận chung về Đảng Cộng sản và công tác xây dựng Đảng; Chương 2. Xây dựng Đảng về chính trị trong điều kiện hiện nay; Chương 3. Xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức trong điều kiện hiện nay; Chương 4. Xây dựng Đảng về tổ chức trong điều kiện hiện nay + Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về công tác xây dựng Đảng qua đó giúp sinh viên hiểu được vị trí, vai trò của công tác xây dựng Đảng, nội dung cơ bản của công tác xây dựng Đảng trong điều kiện hiện nay. Từ việc nghiên cứu học phần sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào công tác sau này.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm
52.	<b>Lịch sử kinh tế quốc dân</b>	+ Học phần Lịch sử kinh tế quốc dân bao gồm 7 phần, nghiên cứu một cách khoa học sự phát triển biện chứng giữa lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng của một số quốc gia trên thế giới qua các thời kỳ lịch sử, đặc biệt là nền kinh tế Việt Nam. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm về phát triển kinh tế, tìm ra những đặc trưng và những vấn đề có tính quy luật trong sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. + Học phần giúp sinh viên có kiến thức về kinh tế của các quốc gia, mà cụ thể là các sự kiện kinh tế - chính trị - xã hội có thật, đã diễn ra trong lịch sử; vận	2	HK 5	Bài thi tự luận. bài thi tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		dụng được kiến thức đó để phân tích, đánh giá, giải thích một cách sâu sắc và toàn diện hơn về các vấn đề kinh tế của thế giới và Việt Nam hiện nay.			
53.	<b>Các trào lưu triết học phương Tây hiện đại</b>	+ Học phần Các trào lưu triết học phương Tây hiện đại bao gồm 8 chương: Chương 1. Nhập môn Các trào lưu triết học phương Tây hiện đại; Chương 2. Chủ nghĩa thực chứng của Côngtơ (Cômte); Chương 3. Chủ nghĩa duy ý chí; Chương 4. Chủ nghĩa Makhơ (Mach); Chương 5. Chủ nghĩa thực dụng; Chương 6. Chủ nghĩa hiện sinh của Haiđơơ (Heidegger); Chương 7. Chủ nghĩa Tôma mới; Chương 8. Chủ nghĩa Phrôt (Freund). + Học phần giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về tư tưởng của các triết gia phương Tây trong giai đoạn từ giữa thế kỷ XIX đến nay và vận dụng được kiến thức đó để tiếp cận với những giá trị văn minh thế giới, tiếp thu những kinh nghiệm và bài học của tư duy lý luận, nâng cao khả năng nhận thức của mình.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
54.	<b>Nhập môn nghề giáo</b>	Học phần Nhập môn nghề giáo nhằm hình thành và phát triển cho người học sự phạm hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; các đặc điểm lao động của nghề giáo, các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo theo yêu cầu đổi mới hiện nay; kỹ năng định hướng rèn luyện để trở thành người giáo viên trong tương lai.	1	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
55.	<b>Giáo dục học đại cương</b>	+ Học phần gồm những chương sau: Chương 1. Giáo dục học là một khoa học; Chương 2. Giáo dục với sự phát triển nhân cách; Chương 3. Mục đích và nhiệm vụ giáo dục + Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất của giáo dục. Trên cơ sở đó, hình thành thái độ cơ bản ban đầu của một nhà giáo dục	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
56.	<b>Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông</b>	Học phần Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông nhằm hình thành và phát triển cho người học sự phạm, chuyên viên quản lý giáo dục ở trường phổ thông các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại trường trung học phổ	2	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thông.			
57.	<b>Tâm lý học giáo dục</b>	<p>Học phần Tâm lý học giáo dục bao gồm 5 chương: Nhập môn Tâm lý học giáo dục; Đặc điểm tâm lý cá nhân của người học; Cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học; Cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục đạo đức và giáo dục giá trị; Hỗ trợ tâm lý học đường.</p> <p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục phổ thông, hình thành và phát triển tri thức, kỹ năng cần thiết cho bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.</p>	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
58.	<b>Giao tiếp sư phạm</b>	<p>+ Học phần gồm các chương sau: Chương 1: Những vấn đề chung của giao tiếp sư phạm; Chương 2: Các nguyên tắc giao tiếp sư phạm; Chương 3: Các kỹ năng giao tiếp sư phạm; Chương 4: Phong cách giao tiếp sư phạm; Chương 5: Ứng dụng giải quyết các tình huống sư phạm.</p> <p>+ Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm; hiểu được và giao tiếp - ứng xử phù hợp với đối tác; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.</p>	2	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
59.	<b>Phân tích, phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	<p>+ Học phần Phân tích, phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật bao gồm 3 chương:</p> <p>Chương 1. Lí luận chung về phát triển chương trình; Chương 2. Phân tích và phát triển chương trình chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 3. Thiết kế và phát triển kế hoạch giáo dục môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức lí luận chung về phát triển chương trình, phân tích được chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở mức độ tổng thể và chi tiết đối với các khối lớp giảng dạy và vận dụng được các lí thuyết đó để thiết kế được kế hoạch giáo dục môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của chương trình phổ thông 2018.</p>	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
60.	<b>Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GDKT&amp;PL</b>	<p>+ Học phần bao gồm 3 chương: Chương 1.Cơ sở lý luận về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; Chương 2.Các công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 3.Xử lý và phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.</p> <p>+ Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; các công cụ kiểm tra, đánh giá, xử lý và phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật và vận dụng được kiến thức đó để thiết kế đề kiểm tra, đánh giá; phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá; cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
61.	<b>Lý luận và phương pháp dạy học môn GDKT&amp;PL</b>	<p>+ Học phần gồm 5 chương: Chương 1. Lí luận chung về dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực; Chương 2. Chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 3. Phương pháp, kĩ thuật và hình thức dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 4. Lựa chọn, sử dụng phương pháp, kĩ thuật và hình thức dạy học một chủ đề trong môn giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 5. Thiết kế và thực hiện kế hoạch bài dạy trong dạy học môn giáo dục kinh tế và pháp luật.</p> <p>+ Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về những vấn đề khái quát của dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực HS THPT; Xu hướng hiện đại về phương pháp, kĩ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực HS THPT; Yêu cầu về PPDH phát triển phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu cần đạt CT môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở THPT; cơ sở, quy trình lựa chọn, sử dụng PP, KTDH cho một chủ đề trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở THPT; Thiết kế và thực hiện được kế hoạch bài dạy trong dạy học môn giáo dục kinh tế và pháp luật.</p>	3	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
62.	<b>Thực hành dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	<p>+ Học phần Thực hành dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật bao gồm 2 phần: Phần 1. Thực hành dạy học Giáo dục kinh tế; Phần 2. Thực hành dạy học Giáo dục pháp luật.</p>	3	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		+ Học phần này giúp người học vận dụng được lí thuyết về phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật để thực hành dạy học phần Giáo dục kinh tế và Giáo dục pháp luật.			
63.	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	+ Học phần bao gồm 4 chương: Chương 1. Vai trò của Công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 2. Những kỹ năng hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Chương 3. Thiết kế bài giảng điện tử trên máy tính; Chương 4. Dạy học theo dự án – Phương pháp dạy học ứng dụng CNTT hiệu quả trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật + Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng về các phần mềm ứng dụng cơ bản trong dạy học và vận dụng được kiến thức đó để sử dụng hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
64.	<b>Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	+ Học phần Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm 5 chương: Chương 1. Những vấn đề chung về phổ biến, giáo dục pháp luật; Chương 2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; Chương 3. Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật và tiêu chí lựa chọn hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; Chương 4. Một số kỹ năng cơ bản trong phổ biến, giáo dục pháp luật; Chương 5. Phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường. + Học phần giúp người học những kiến thức về phổ biến, giáo dục pháp luật và vận dụng kiến thức đó để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học và cộng đồng.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
65.	<b>Nghiên cứu thực tế GD&amp;ĐT</b>	+ Học phần tổ chức cho người học đi nghiên cứu thực tế các di tích lịch sử cách mạng, di tích lịch sử văn hóa tại Hà Nội, Phú Thọ, Quảng Ninh, thời gian cả đi và về 10 ngày. + Học phần góp phần bổ sung kiến thức thực tiễn cho người học về lịch sử cách mạng, lịch sử văn hóa dân tộc, từ đó tăng thêm lòng tự hào, tự tôn dân tộc cho người học. Thông qua quá trình nghiên cứu thực tế, người học rèn luyện khả năng tự tổ chức, quản lý các hoạt động thực tế, ngoại khóa góp phần phục vụ quá trình giảng dạy, tổ chức hoạt động giáo dục khi trở thành giáo viên, giảng viên.	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
66.	<b>Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên</b>	+ Học phần bao gồm 3 phần: Phần 1. Thiết kế và thực hành dạy học phân hoá một số chủ đề, chuyên đề trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Phần 2. Thiết kế và thực hành dạy học tích hợp một số chủ đề, chuyên đề trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Phần 3. Thiết kế và thực hành dạy học trải nghiệm một số chủ đề, chuyên đề trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. + Học phần giúp người học vận dụng được các lý thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch và thực hành dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật hiệu quả.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
67.	<b>Thực tập sư phạm 1</b>	+ Tổ chức cho người học bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Người học xuống các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau: Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) + Người học được hướng dẫn thực hiện những tiết giảng thực tế trên lớp, hướng dẫn thực hiện công tác chủ nhiệm lớp và các công việc liên quan.	2	HK 6	Thực hành
68.	<b>Thực tập sư phạm 2</b>	+ Ở học phần này, người học được hướng dẫn tìm hiểu chi tiết các công việc của một giáo viên tại trường trung học phổ thông và thực tập giảng dạy. Người học được thực tập giảng dạy và đánh giá 6 tiết giảng.	6	HK 8	Thực hành
69.	<b>Sản phẩm nghiên cứu khoa học</b>	Tiểu luận nghiên cứu 3 tín chỉ giúp người học rèn khả năng nghiên cứu khoa học và thực hiện được một tiểu luận nghiên cứu đáp ứng yêu cầu theo quy định của chương trình.	3	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
70.	<b>Chuyên đề Đạo đức học</b>	+ Học phần Chuyên đề Đạo đức học bao gồm 5 chuyên đề: Chuyên đề 1. Mối quan hệ giữa kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đạo đức ở Việt Nam hiện nay; Chuyên đề 2. Giải quyết mối quan hệ giữa khoa học - công nghệ và đạo đức ở Việt Nam hiện nay; Chuyên đề 3. Đạo đức môi trường với việc giải quyết vấn đề môi trường ở Việt Nam hiện nay; Chuyên đề 4. Kế thừa và phát huy đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam; Chuyên đề 5. Giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ.	3	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		+ Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về giáo dục đạo đức, về mối quan hệ giữa đạo đức với một số lĩnh vực của đời sống xã hội như lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực khoa học – công nghệ, lĩnh vực môi trường, về đạo đức truyền thống của dân tộc, về đạo đức cách mạng và vận dụng được kiến thức đó để người học tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân và giáo dục đạo đức cho học sinh trong tương lai.			
71.	<b>Chuyên đề Văn hóa học</b>	+ Học phần Chuyên đề Văn hóa học bao gồm 5 chuyên đề: Chuyên đề 1. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Chuyên đề 2. Văn hóa trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay; Chuyên đề 3. Vai trò của văn hóa đối với các lĩnh vực đời sống xã hội trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay; Chuyên đề 4. Lối sống văn hóa và vấn đề xây dựng lối sống văn hóa của học sinh, người học hiện nay; Chuyên đề 5. Giáo dục ý thức văn hóa cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Giáo dục công dân. + Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế, về vai trò của văn hóa đối với các lĩnh vực đời sống xã hội và vận dụng được kiến thức đó để giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa một cách khoa học, đồng thời giáo dục ý thức văn hóa, kỹ năng sống có văn hóa trong giảng dạy bộ môn Giáo dục công dân cho học sinh trung học phổ thông trong tương lai.	3	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
72.	<b>Chuyên đề Phương pháp dạy học</b>	+ Học phần bao gồm 3 phần: Phần 1. Dạy học tích hợp giải quyết vấn đề thực tiễn; Phần 2. Vận dụng dạy học dự án để tổ chức dạy học tích hợp; Phần 3. Mô hình sư phạm tương tác + Học phần giúp người học có kiến thức về các quan điểm dạy học và vận dụng được kiến thức đó để tổ chức hoạt động dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học	3	HK 7	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
73.	<b>Chuyên đề Pháp luật học</b>	+ Học phần Chuyên đề pháp luật học bao gồm 7 chuyên đề Chuyên đề 1. Các đối tượng lao động đặc thù theo quy định pháp luật Việt Nam; chuyên đề 2. Pháp luật về bảo hiểm và an sinh xã hội; chuyên đề 3. Luật Hôn nhân và gia đình và những vấn đề chuyên sâu; chuyên đề 4. Một số hợp đồng	3	HK 7	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thông dụng; chuyên đề 5. Thừa kế có yếu tố nước ngoài; chuyên đề 6. Tư pháp hình sự của người chưa thành niên; chuyên đề 7. Thủ tục hành chính thông dụng. + Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về pháp luật thuộc một số lĩnh vực quan trọng trong đời sống. Từ đó, người học có thể vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các sự kiện pháp lý phát sinh trong đời sống hằng ngày.			

**2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp**

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về đức và tài cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	Hồ Thanh Chí	TS. Lương Văn Tám
2	Đại học	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh niên trong phát triển Đoàn và phong trào thanh niên ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Sang Đô	ThS. Lê Thị Hà
3	Đại học	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn giáo dục công dân lớp 11 ở một số trường trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thành Lộc	ThS. Cao Thành Tấn

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**